

Đề thi Lịch sử lớp 9 giữa học kì 2 năm 2022 - Đề số 1

Câu 1. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Ngoại xâm và nội phản phá hoại.
- B. Hơn 90% dân số mù chữ.
- C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.
- D. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

Câu 2. Sự kiện chủ yếu nào diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Câu 3. Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.
- B. Đưa thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.
- C. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
- D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

Câu 4. Việc ký kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) giữa Chính phủ ta với Pháp đã chứng tỏ điều gì?

- A. Ta nhân nhượng để bảo toàn lực lượng cách mạng.

- B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. Sự thỏa hiệp của Pháp đối với chính phủ ta.
- D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

Nước ta sau cách mạng tháng Tám gặp muôn vàn khó khăn, đặc biệt nạn thù trong giặc ngoài với 20 vạn quân Tưởng ở miền Bắc và 1 vạn quân Anh, Pháp ở miền Nam. Việc kí hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 ta ký với Pháp, qua đó, có thêm thời gian củng cố lực lượng, đồng thời đẩy 20 vạn quân Tưởng ra khỏi nước ta, kéo dài thời gian và chuẩn bị lực lượng cho một cuộc chiến lâu dài về sau, bảo toàn lực lượng để đối đầu với thực dân Pháp. Đây là một sách lược đúng đắn và kịp thời của Đảng.

Câu 5. Sự kiện nào đã buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuyển từ đánh Pháp sang hòa hoãn nhân nhượng với Pháp?

- A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.
- B. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.
- C. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.
- D. Vì Pháp và Trung Hoa dân quốc ký Hiệp ước Hoa-Pháp.

Câu 6. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Tạm ước.
3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

- A. 2,1,3.
- B. 1,3,2.
- C. 3,2,1.

D. 2,3,1.

Câu 7. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký kết với Pháp vì lý do chủ yếu nào?

- A. Tránh đụng độ với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc.
- B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc về nước.
- C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để phát triển lực lượng.
- D. Có thời gian chuyển các cơ quan đầu não của ta đến nơi an toàn.

Câu 8. Việc ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đã thể hiện

- A. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hóa kẻ thù.
- B. sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ ta.
- C. Sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.
- D. vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 9. Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là

- A. loại trừ 1 vạn quân Anh ra khỏi miền Nam Việt Nam.
- B. Tỏ rõ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.
- C. Tạo không khí hòa dịu để tiếp tục đàm phán tại Phông-ten-nơ- blô.
- D. Đuổi 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Câu 10: Khó khăn nào dưới đây là khó khăn lớn nhất khiến cho chính quyền cách mạng nước ta sau ngày 2/9/1945 lâm vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

- A. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.

- B. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.
- C. Âm mưu chống phá cách mạng của Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp.
- D. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

Câu 11: Sau Cách mạng tháng Tám nước ta phải đối phó với những khó khăn nào dưới đây?

- A. Nạn đói, nạn mù chữ, giặc ngoại xâm.
- B. Nạn đói, nạn mù chữ, ngân sách nhà nước trống rỗng.
- C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.
- D. Nạn đói, nạn mù chữ, các đảng phái trong nước ngóc đầu dậy chống phá.

Câu 12. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?

- A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.
- B. Hòa hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.
- C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.
- D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

Câu 13. Sau thất bại ở Việt Bắc thu-đông năm 1947, Pháp buộc phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang

- A. đánh lâu dài.
- B. đàm phán với ta.
- C. đánh chắc thắng chắc.

D. chắc thắng mới đánh.

Câu 14. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta không được thể hiện trong văn kiện nào?

A. Bản chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh.

D. Chỉ thị Phải phá tan cuộc hành quân mùa đông của giặc Pháp của Đảng.

Câu 15. Chiến thuật của Pháp khi tiến công lên Việt Bắc thu-đông năm 1947 là

A. bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.

B. nhảy dù bất ngờ tấn công vào Việt Bắc.

C. tạo thế hai gọng kìm và khép lại ở Đài Thị (Tuyên Quang).

D. tạo hai gọng kìm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.

Câu 16. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của quân và dân ta?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên Giới thu-đông năm 1950.

C. Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Pháp chủ trương bắt và tiêu diệt cơ quan đầu não của ta thông qua cuộc tiến công Việt Bắc thu đông, nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tuy

nhiên ta đã đánh bại, buộc pháp đầu hàng, chúng phải chuyển từ thế đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài theo chủ trương của ta.

Câu 17. Ngày 19/12/1946 diễn ra sự kiện nào dưới đây.

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu.
- C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- D. Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

Câu 18. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

- A. Thể hiện sự đoàn kết của các tầng lớp nhân dân.
- B. Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta, thúc đẩy kháng chiến tiến lên.
- C. Đánh dấu quá trình đổi mới hoạt động của Đảng.
- D. Thể hiện năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II cho thấy Đảng ta đã trưởng thành qua thời kỳ lịch sử gian khổ, từ xây dựng và bảo vệ chính quyền non trẻ đến kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta ngày càng trưởng thành và thể hiện đúng đắn đường lối lãnh đạo kháng chiến, thúc đẩy kháng chiến đi lên.

Câu 19. Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (5/1952) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tuyên dương, khích lệ thành tích của các anh hùng.
- B. Đoàn kết, khích lệ tinh thần yêu nước của nhân dân.

C. Lôi cuốn nhiều ngành, nhiều giới tham gia.

D. Đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

Câu 20. Nội dung nào thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (1950)?

A. Vừa tập trung lực lượng, vừa phát triển đội quân nông cốt.

B. Phân tán lực lượng và chiếm các vị trí quan trọng.

C. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng.

D. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng.

Câu 21. Năm 1950, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve nhằm mục đích gì?

A. Mở một cuộc tiến công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc.

B. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

C. Khóa cửa biên giới Việt-Trung, cô lập căn cứ địa Việt Bắc, thiết lập hành lang Đông-Tây.

D. Nhận được viện trợ về tài chính và quân sự của Mỹ.

Câu 22. Trận tiến công mở màn trong chiến dịch biên giới thu-đông năm 1950 là trận nào?

A. Thất Khê.

B. Cao Bằng.

C. Đông Khê.

D. Đình Lập.

Câu 23. Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất kế hoạch Na-va là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
- B. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam-Bắc.
- C. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc-Nam.

Câu 24. Cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 của ta thắng lợi đã buộc địch phải phân tán lực lượng ở những cứ điểm nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê Nô, Luông pha-bang.
- B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây-ku, Luông pha-bang.
- C. Điện Biên Phủ, Xê Nô, Plây-ku, Sầm Nưa.
- D. Điện Biên Phủ, Xê Nô, Plây-ku, Luông pha-bang.

Câu 25. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

- A. Đập tan kế hoạch Na-va và mọi ý đồ xâm lược của Pháp-Mỹ.
- B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

Câu 26. Thắng lợi nào đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp?

- A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954.
- B. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết.
- D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2/1954.

Câu 27. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền gì của các nước Đông Dương?

- A. Quyền được hưởng độc lập, tự do.
- B. Các quyền dân tộc cơ bản.
- C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
- D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, thực dân Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, trong đó có ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương, đó là Pháp công nhận độc lập, chủ quyền và quyền toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Câu 28. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

- A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 29. Mục tiêu của kế hoạch quân sự Na-va của Pháp và Mỹ là

- A. xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương với hy vọng trong 18 tháng “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- B. giành thắng lợi về phía Pháp.
- C. kết thúc cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- D. tạo lợi thế để đàm phán.

Câu 30. Điểm yếu lớn nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đối với Pháp là

- A. Xa hậu phương của Pháp, bị cô lập.
- B. Số lượng quân lính không nhiều.
- C. Mang nặng tính chất phòng thủ.
- D. Không có lực lượng hải quân.

Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành pháo đài khổng lồ không thể công phá, tuy nhiên tại Điện Biên Phủ, đây là nơi nằm ở khu vực rừng núi phía tây, tương đối xa hậu phương như Đồng bằng sông Hồng. Giao thông tiến vào điện biên phủ khó khăn, buộc phải dùng đường bay với một sân bay ở phân khu trung tâm, do đó khả năng tiếp ứng, điều quân hạn chế.

Đáp án đề thi Lịch sử 9 giữa học kì 2 năm 2022 (Đề số 1)

1-A	2-A	3-D	4-D	5-D	6-B
7-A	8-D	9-B	10-C	11-C	12-B
13-A	14-D	15-C	16-A	17-A	18-B
19-B	20-D	21-C	22-C	23-C	24-D
25-D	26-B	27-B	28-A	29-A	30-A

Đề thi Sử giữa kì 2 lớp 9 năm 2022 - Đề số 2

Câu 1. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng phản ánh đúng về khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Các cơ sở công nghiệp, chưa kịp phục hồi sản xuất.
- B. Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.
- C. Nhân dân ta mới giành được chính quyền.
- D. Trên cả nước còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp.

Câu 2. Ngày 23/11/1946, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định điều gì?

- A. Cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.
- B. Công bố lệnh tổng tuyển cử trong cả nước.
- C. Thành lập Hội Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Thành lập Nha Bình dân học vụ.

Câu 3. Trước ngày 6/3/1946, Đảng, Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện sách lược gì để đối phó với nguy cơ giặc ngoại xâm?

- A. Hòa với quân Tưởng để chống thực dân Pháp.
- B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.
- C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.
- D. Cùng một lúc chống cả hai kẻ thù.

Câu 4. Theo nội dung của bản Tạm ước ngày 14/9/1946, ta nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi nào dưới đây?

- A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.
- B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.
- C. Một số quyền lợi về chính trị và quân sự.
- D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

Câu 5. Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và bản Tạm ước (14/9/1946), chúng ta đã đập tan âm mưu chóng phá chính quyền cách mạng của các thế lực nào dưới đây?

- A. Đế quốc Mỹ câu kết với Tưởng.
- B. Thực dân Pháp câu kết với Tưởng.

C. Tưởng câu kết với Pháp.

D. Thực dân Pháp câu kết với Anh.

Câu 6. Lý do nào dưới đây là lý do quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng, khi thì hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng?

A. Tưởng dùng tay sai Việt Quốc, Việt Cách để phá ta từ bên trong.

B. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của quân Anh.

C. Chính quyền cách mạng còn non trẻ, không thể cùng lúc chống lại hai kẻ thù mạnh.

D. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

Sau cách mạng tháng Tám, nước ta gặp muôn vàn khó khăn về kinh tế, tài chính, văn hóa xã hội, trong quân sự lực lượng quân sự còn non trẻ, trang bị còn thiếu. Ở miền Bắc nước ta có 20 vạn quân Tưởng, miền Nam có 1 vạn quân Anh cùng quân Pháp quay lại xâm lược, chúng ta không thể cùng một lúc chống lại nhiều kẻ thù mạnh.

Câu 7. Sau Hiệp định Sơ bộ (06/03/1946), chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí với Pháp bản tạm ước (14/9/1946) vì

A. Thực dân Pháp dùng sức ép quân sự yêu cầu nhân dân ta phải nhân nhượng thêm.

B. Muốn có thêm thời gian hòa hoãn để chuẩn bị tốt cho cuộc kháng chiến lâu dài với Pháp.

C. Thời gian có hiệu lực của Hiệp định Sơ bộ sắp hết.

D. Muốn đẩy nhanh 20 vạn quân Tưởng về nước.

Câu 8. Chủ trương của Đảng và Chính phủ ta trong việc đối phó với quân Tưởng là

- A. Chấp nhận sự có mặt của họ vì đó là quân Đồng minh.
- B. Tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột trực tiếp.
- C. Cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại và vận động họ rút về nước.
- D. Vận động ngoại giao, nhường cho họ một số quyền lợi để họ rút quân.

Câu 9. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao, sau Cách mạng tháng Tám 1945, có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Vừa mềm dẻo vừa cương quyết.
- B. Cương quyết trong đấu tranh.
- C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh.
- D. Nhân nhượng với kẻ thù.

Câu 10. Sự kiện chủ yếu nào diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới?

- A. Thành lập quân đội Quốc gia.
- B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.
- D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

Ngày 6/1/1946, ta tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước, đánh dấu sự thắng lợi của ta về mặt chính trị, củng cố nền móng cho chế độ mới, khẳng định nhà nước của ta là nhà nước của dân, do nhân dân làm chủ, nhân dân bầu nên, khẳng định sự chính thống của chính phủ, sự lãnh đạo của Đảng ta trong thời kỳ mới của đất nước.

Câu 11. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947 là

- A. Chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.
- B. Cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.
- C. Chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.
- D. Buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

Mục đích của Pháp muốn tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Ta đã đập tan cuộc tiến công của Pháp, buộc chúng phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài, đúng kế hoạch ta đã đề ra.

Câu 12. Lực lượng quân sự nòng cốt của ta được thành lập trong chiến đấu chống thực dân Pháp ở Hà Nội cuối năm 1946 đầu năm 1947?

- A. Trung đoàn Thủ đô.
- B. Tự vệ Thủ đô.
- C. Cứu quốc quân.
- D. Dân quân du kích.

Câu 13. Đảng ta quyết tâm bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc trước cuộc tấn công của thực dân Pháp thu-đông năm 1947 vì

- A. Việt Bắc tập trung các cơ quan đầu não của ta.
- B. Việt Bắc là chiến trường chính giữa ta và Pháp.
- C. Việt Bắc là giữa căn cứ địa với thủ đô là Hà Nội.
- D. Việt Bắc là căn cứ địa của ba nước Đông Dương.

Câu 14. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng (12/1946) đã phát huy đường lối đấu tranh nào của dân tộc ta?

- A. Chiến tranh nhân dân.
- B. Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.
- C. Chiến tranh tâm lý.
- D. Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.

Câu 15. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh, nội dung nào thể hiện cơ bản nhất tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam?

- A. “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng”.
- B. “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.
- C. “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”.
- D. “Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

Câu 16. Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta là

- A. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. Toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 17. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Kế hoạch Đờ Lát Tát-xi-nhi?

- A. Thiết lập hành lang Đông Tây (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình-Sơn La).
- B. Ra sức phát triển nguy quân để xây dựng quân đội quốc gia.
- C. Thành lập vành đai trắng bao quan trung du và đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Tiến hành chiến tranh tổng lực.

Câu 18. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

- A. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Trung Lào năm 1953.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 19. Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công. Đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.
- C. Chiến dịch Tây Bắc năm 1952.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Thu – đông năm 1950, ta mở chiến dịch Biên giới, tấn công và đánh bại địch, buộc chúng phải rút lui, chiến thắng này giúp ta giải phóng toàn tuyến biên giới Việt Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập, khai thông sang

Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, thắng lợi này chứng minh quân đội ta trưởng thành, chủ động tiến công giặc Pháp.

Câu 20. Đại hội đại biểu lần thứ II quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là gì?

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đảng Lao động Việt Nam.
- D. Đảng Cộng sản liên đoàn.

Câu 21. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam trong Báo cáo Chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng lần thứ II là gì?

- A. Đánh đổ đế quốc phong kiến, làm cách mạng dân tộc dân chủ.
- B. Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.
- C. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.
- D. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có đế quốc Mỹ giúp sức.

Câu 22. Sự kiện tiêu biểu thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là

- A. thành lập mặt trận Việt-Miên-Lào.
- B. thành lập mặt trận Việt Minh.
- C. thành lập Hội quốc dân Việt Nam.
- D. thành lập mặt trận Liên Việt.

Câu 23. Nội dung nào thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (1950)?

- A. Vừa tập trung lực lượng, vừa phát triển đội quân nông cốt.
- B. Phân tán lực lượng và chiếm các vị trí quan trọng.
- C. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng.
- D. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng.

Câu 24. Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 là

- A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. cấm đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.
- D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 25. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va là do

- A. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng.
- B. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm từ lâu.
- C. Điện Biên Phủ ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Na-va.
- D. Điện Biên Phủ gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.

Câu 26. Hạn chế của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam là

- A. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.

- B. mới giải phóng được miền Bắc.
- C. chỉ giải phóng được miền Nam.
- D. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.

Câu 27. Tại sao cuộc đấu tranh trên bàn Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương diễn ra gay gắt và phức tạp?

- A. Do lập trường ngoan cố của Pháp.
- B. Do lập trường ngoan cố của Pháp-Mỹ.
- C. Do lập trường ngoan cố của Mỹ.
- D. Do tình hình thế giới diễn ra căng thẳng.

Câu 28. Tác động của Hiệp định Giơ-ne-cơ đối với cách mạng Việt Nam là

- A. Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.
- B. Mỹ không còn can thiệp vào Việt Nam.
- C. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.
- D. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.

Câu 29. Thắng lợi nào đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp?

- A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954.
- B. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.
- C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết.
- D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2/1954.

Câu 30. Một quyết định khác biệt của Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951) so với Đại hội đại biểu lần thứ I (3/1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương là

- A. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- B. thông qua các báo cáo chính trị quan trọng.
- C. thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ của Đảng.
- D. bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ chính trị.

Tại Đại hội lần I (1935) ta vừa trải qua thời gian bị thực dân Pháp khủng bố, lực lượng tổn thất nặng nề, buộc đảng phải rút vào hoạt động bí mật. Đại hội lần II (1951) ta đã giành chính quyền, ngày càng vững mạnh và dần khẳng định vị trí trên trường quốc tế, thế chủ động trong cuộc chiến đã về tay ta nên việc đưa Đảng ra hoạt động công khai là hợp lý.

Đáp án đề thi giữa kì 2 Lịch sử 9 năm 2022 (Đề số 2)

1-D	2-A	3-A	4-A	5-B	6-C
7-B	8-B	9-A	10-D	11-D	12-A
13-A	14-A	15-A	16-C	17-A	18-A
19-B	20-C	21-C	22-D	23-D	24-D
25-A	26-B	27-B	28-A	29-B	30-A